

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2023/HS-ST.

Ngày: 20 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu và ông Hà Quang Văn.

- *Thư ký phiên toà:* ông Bùi Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L** sinh năm 1991; tại N, Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn Thống N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Văn C (đã chết), con bà: Hà Thị N; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 65 ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt: Phạm Văn L 06 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã nộp xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 20/01/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2022, đến ngày 08/6/2022, chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Hồng M sinh năm 1994; trú tại: thôn T, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu T sinh năm 1986; trú tại: thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

***Người làm chứng, chứng kiến:** anh Phạm Đức T, ông Phạm Văn S; vắng mặt. Bà Hà Thị N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là người sử dụng ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá). Vào khoảng thời gian cuối tháng 5/2022, L bắt xe ô tô khách đi từ xã P, huyện N lên thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy đá về bán kiếm lời. Khi L đi đến khu vực thuộc Bệnh viện Bạch Mai ở thành phố Hà Nội thì L đã tìm gặp hỏi và mua được 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài được gói bằng túi ni lông màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng của 01 người nam giới L không quen biết với giá tiền là 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà chia nhỏ túi ma túy đá vừa mua được thành 05 túi nhỏ hơn và đều có đặc điểm được gói bằng túi ni lông màu trắng, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng với mục đích khi người nghiện ma túy khác hỏi mua thì L bán để kiếm lời.

Cơ quan điều tra đã chứng minh trong khoảng thời gian vào các ngày 24/5/2022 và ngày 02/6/2022, Phạm Văn L đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/5/2022, Đỗ Hồng M sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình và Nguyễn Hữu T sinh năm 1986, trú tại: thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình là bạn bè chơi với nhau và đều là người sử dụng ma túy đá, cả hai đã gặp nhau tại khu vực bến xe chùa Bái Đính (thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình). Trong khi nói chuyện, do T có nhu cầu sử dụng ma túy đá nhưng không biết chỗ tìm mua ma túy nên T đã đưa cho M 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và rủ M góp chung tiền đi mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. Sau đó M đã mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel do T đang sử dụng lắp chiếc sim số 0973.714.801 của M vào để gọi điện đến số điện thoại 0979.726.543 của L (M lưu danh bạ là “L 1”) để hỏi mua ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng, L đồng ý và hẹn M đến nhà của L để bán ma túy.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô chở T đi đến gần nhà L thì T xuống xe đứng đợi bên đường, còn M một mình điều khiển xe mô tô đi vào nhà L. Lúc này M gặp L đang ngồi tại khu vực bàn ghế uống nước được kê ở sân nhà L, M ngồi xuống ghế rồi lấy trong người ra số tiền 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho L, L cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài được gói bằng túi ni lông màu trắng, có gờ mép màu xanh, bên trong túi ni lông đựng chất dạng tinh thể màu

trắng. M xác định đúng là ma túy đá nên cầm lấy và cất vào trong người, sau đó điều khiển xe mô tô ra ngoài chờ M ra về. Khi quay về đến khu vực bến xe chùa Bái Đính, M tháo chiếc sim số 0973.714.801 ra và trả lại cho T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã mượn để lắp sim trước đó. Lúc này M nhặt 01 tờ giấy ở bên đường đồ một phần chất dạng tinh thể màu trắng ở trong túi ma túy đá vừa mua được của L để chia đôi cho T, phần ma túy còn lại M giữ lại cho mình. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô về trước, còn M đi nhờ xe của người đi đường không quen biết để ra về. M và T đã sử dụng hết số ma túy đá mua được của L bằng hình thức hút.

- Lần thứ hai: khoảng 12 giờ ngày 02/6/2022, Đỗ Hồng M và Nguyễn Hữu T đi chơi và gặp nhau tại khu vực bến xe chùa Bái Đính. Khi ngồi chơi nói chuyện một lúc, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T có đưa cho M số tiền 250.000đồng rủ M góp chung tiền để đi mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. Lúc này, M lại mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel do T đang sử dụng để lắp chiếc sim số 0973.714.801 của M vào gọi điện đến số điện thoại 0961.547.591 (M lưu danh bạ là “L 2”) của L để hỏi mua ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng, L đồng ý nhưng do lúc này L không có nhà nên hẹn M khoảng 30 - 40 phút sau đến nhà L để bán ma túy.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô chở T đi đến gần nhà L thì T xuống xe đứng đợi bên đường, còn M một mình điều khiển xe mô tô đi vào nhà L. Lúc này M gặp L đang ngồi tại khu vực bàn ghế uống nước được kê ở sân nhà L, M ngồi xuống ghế rồi lấy trong người ra số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng) đưa cho L, L cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 gói, có đặc điểm được quấn bên ngoài bằng băng dính hai mặt màu vàng, bên trong gói nhỏ có 02 túi ni lông màu trắng, có gờ mép màu xanh, bên trong 02 túi ni lông đều đựng chất dạng tinh thể màu trắng. M xác định đúng là ma túy đá nên cầm lấy và cất vào trong người sau đó điều khiển xe mô tô ra ngoài chờ M ra về. Khi quay về khu vực bến xe chùa Bái Đính, M trả lại cho T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã mượn trước đó để gọi cho L (lúc này M quên không lấy chiếc sim số 0973.714.801 của mình đang lắp trên điện thoại của T). Sau đó M mở gói nhỏ vừa mua được của L để lấy ra 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy đá giữ lại cho mình để mang về sử dụng, còn lại 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy đá (bên ngoài quấn bằng băng dính hai mặt màu vàng) thì M đưa cho T. M đã sử dụng hết 01 túi ma túy đá mua được của L bằng hình thức hút, còn T thì mang túi ma túy đá về nhà cất trong người nhưng chưa sử dụng.

Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, Nguyễn Hữu T mang theo túi ma túy đá mà M đưa cho T vào chiều ngày 02/6/2022, đi từ nhà đến khu vực đài tưởng

niệm liệt sỹ thuộc địa phận phố Phúc Chính 2, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để sử dụng. Khi M đang sử dụng trái phép ma túy đá thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Tại chỗ Tổ công tác thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa màu trắng chiều cao 21 cm, đường kính đáy là 06 cm, có nắp nhựa màu xanh trên nắp nhựa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 28 cm và 01 đoạn ống thủy tinh dài 12,5 cm một đầu uốn cong phình ra hình phễu, trong phễu còn bám dính tinh thể màu trắng) và 01 đoạn băng dính còn dính 01 vỏ túi ni lông màu trắng, gờ mép màu xanh KT(1,5 x 2)cm (bên trong túi không có gì). Sau đó, Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ số đồ vật thu giữ vào 01 túi niêm phong ký hiệu PS2A050256 theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen lắp sim 0973.714.801 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng (không lắp sim). Hai chiếc điện thoại sau khi thu giữ đã được niêm phong vào 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn L, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn L đã thu giữ của Phạm Văn L: 02 túi ni lông màu trắng, có viền túi màu xanh, bên trong túi ni lông là chất dạng tinh thể màu trắng, đều có KT(1,5 x 2)cm (do L tự lấy trong túi quần ra để giao nộp, L khai nhận đây là 02 túi ma túy của L cất giấu nhằm mục đích để bán); số tiền 5.200.000 đồng; 02 thẻ nhớ (được gắn tại 02 camera lắp tại cửa bếp và nóc loa tại kệ tivi trong phòng khách nhà L); KT(13 x 7 x 2)cm (trên mặt có ghi chữ “DIGITAL SCALE 2XAAA BATTERY MADE IN CHINA”); 05 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Văn L (gồm: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 02 thẻ ngân hàng VP BANK, 01 thẻ ngân hàng MB); 01 quyển vở (bìa ngoài quyển vở ghi Sở giáo dục đào tạo tỉnh Ninh Bình, trường THPT N A, bên trong quyển vở có 05 trang giấy), trong quyển vở có kẹp, gồm: 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy vay tiền mang tên Đinh Văn Thắng; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy vay tiền mang tên Lương Văn Đức; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy vay tiền mang tên Trần Thái Nguyên và 01 sổ hộ khẩu phổ thông mang tên Nguyễn Minh Nghĩa; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy vay tiền mang tên Phạm Ngọc Chiến; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy vay tiền mang tên Trần Thị Thu Hương; 01 giấy vay tiền và 01 giấy mượn tiền mang tên Trần M Quỳnh; 01 giấy vay tiền của Nguyễn Văn Sỹ và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn Huân; 01 quạt băng dính hai

mặt màu vàng có đường kính 10,5 cm; 01 gậy rút bằng kim loại (khi rút gậy kim loại đó ra có tổng chiều dài của gậy là 65 cm, phần tay cầm của gậy rút được bọc ngoài bằng nhựa màu đen có chiều dài 22,3 cm; phần đuôi tay cầm của gậy rút dài 1,5 cm, đường kính phần tay cầm của gậy rút là 2,5 cm, đường kính phần đầu của gậy rút là 1,5 cm); 01 dao bấm bằng kim loại (có mũi nhọn có tổng chiều dài 26,2cm, cán dao dài 14,7 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 2,5 cm); 01 vật dạng súng (có thân và báng súng, bệ tỉ bằng gỗ phần hình báng súng dài 14,5 cm, phần thân súng bằng gỗ có chiều dài 30 cm, phần nòng súng bằng kim loại dài 27,5 cm); 01 côn có đặc điểm có hai khúc bằng gỗ được nối với nhau bằng dây màu xanh (có chiều dài 11,5 cm, hai khúc gỗ đều có chiều dài mỗi khúc 32,5 cm, đường kính một đầu là 2,5cm và một đầu là 2cm); 02 túi ni lông màu trắng, có mép túi màu đỏ trong đó 01 túi kích thước (6 x 12) cm, 01 túi có kích thước (4 x 6,5) cm (trong cả hai túi đều không có gì);

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình còn thu giữ của Phạm Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh-đen, BKS: 35N1-472.51 (số máy G3D4E1084410, số khung RLCUG1010LY313377); 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu đen, BKS: 35B2-921.04 (số máy JF94E0340131, số khung RLHJF6331MZ674574); 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, BKS: 35A-287.89 (số khung RLUB141CAMN003501, số máy G4LAMM956628).

Quá trình điều tra xác định, trong khi mua ma túy đá của L vào các ngày 24/5/2022 và ngày 02/6/2022 thì Nguyễn Hữu T đã nhờ Đỗ Hồng M đã sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng (không lắp sim) quay video lại quá trình mua bán ma túy giữa M và L và T còn nhờ M sử dụng 01 điện thoại di động Masstel, lắp sim 0973.714.801 để ghi âm các cuộc gọi trao đổi mua bán ma túy giữa M và L vào 02 lần như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng (không lắp sim) thu giữ của Nguyễn Hữu T phát hiện trong điện thoại trên có 02 tệp tin video, gồm: 01 video “1653381263635”, dung lượng 23,2 MB, thời lượng 57 giây và 01 video “1654148569740”, dung lượng 51,4 MB, thời lượng 02 phút 07 giây. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen lắp sim 0973.714.801 thu giữ Nguyễn Hữu T phát hiện trong điện thoại trên có 05 tệp tin âm thanh, gồm: 01 tệp tin “0979726543_24052022_153043” có thời lượng 20 giây; 01 tệp tin “0979726543_24052022_154532” có thời lượng 14 giây; 01 tệp tin

“0979726543_24052022_160018” có thời lượng 18 giây; 01 tệp tin “0961547591_02062022_120557” có thời lượng 57 giây; 01 tệp tin “0961547591_02062022_123706” có thời lượng 06 giây. Sau khi kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành sao lưu tất cả dữ liệu điện tử chứa trong các tệp tin âm thanh trên chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, màu đen lắp sim 0973.714.801 vào 01 đĩa DVD (màu vàng, nhãn hiệu Maxell, dung lượng 4,7G) rồi niêm phong vào phong bì (ký hiệu DG) và sao lưu các tệp tin video trên chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng (không lắp sim) vào 01 đĩa DVD rồi niêm phong vào phong bì (ký hiệu DV) theo đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành triệu tập và làm việc với Đỗ Hồng M. Tại Cơ quan điều tra, M đã thừa nhận về toàn bộ hành vi liên quan của mình nêu trên phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi ni lông màu trắng, có viền túi màu xanh, bên trong túi ni lông là chất dạng tinh thể màu trắng, đều có KT(1,5 x 2)cm đã thu giữ của Phạm Văn L, kết quả: Gói thứ nhất có khối lượng 0,3980 gam (ký hiệu M1) và gói thứ hai có khối lượng 0,1822 gam (ký hiệu M2). Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã lấy toàn bộ các mẫu ký hiệu M1, M2 và chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 đoạn ống thủy tinh, một đầu hình phễu (coóng) (bên trong túi niêm phong ký hiệu PS2A050256) đã thu giữ của Nguyễn Hữu T để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 413/KL-KTHS-MT ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“ - Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3980 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,1822 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,5802 gam.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh, một đầu hình phễu (coóng) là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3607 gam, ký hiệu M1 có khối lượng 0,1497 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, được niêm phong trong phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 413/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

- Một chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp nhựa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh, một đầu hình phễu (coóng); 01 đoạn băng dính hai mặt, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 túi ni lông KT(1,5 x 2)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 413/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã gửi 04 mẫu vật thu giữ của Phạm Văn L (thu giữ khi khám xét khẩn cấp), có đặc điểm gồm: 01 gậy rút bằng kim loại, có hình trụ, chiều dài tối đa khi rút ra là 65 cm, chiều dài khi thu lại là 24,5cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen, đường kính phần tay cầm là 2,5 cm, đường kính phần đầu gậy 1,5 cm; 01 dao bấm bằng kim loại, tổng chiều dài khi mở lưỡi dao là 26,2cm; phần lưỡi sắc nhọn, chiều dài là 11,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5 cm, phần cán dài 14,7cm, phần rộng nhất của cán dao là 3cm; 01 mẫu vật có hình dạng khẩu súng, làm bằng gỗ và kim loại, KT (34,5 x 15,5 x 3,3)cm. Mẫu vật được cấu tạo gồm 02 phần chính: phần thân và phần nòng. Phần thân làm bằng gỗ màu vàng. Phần nòng làm bằng kim loại sơn màu đen, có hình trụ, chiều dài 27,5cm, đường kính ngoài là 2,6cm, đường kính trong phía đầu là 2cm. Trên mẫu vật không có ký hiệu, ký tự, biểu tượng gì; 01 chiếc côn được cấu tạo gồm hai khúc, làm bằng gỗ, sơn màu đen; 02 khúc gỗ giống nhau, có kích thước: chiều dài là 32,5cm, đường kính phần đầu lớn là 2,5cm, đường kính phần đầu nhỏ là 2cm, được kết nối với nhau bằng đoạn dây dù màu xanh, đoạn dây nối giữa hai khúc gỗ dài 11,5 cm, để trưng cầu giám định về vũ khí.

Tại bản kết luận giám định số 628/KL-KTHS-SĐ ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- “1. 01 (một) gậy rút gửi giám định là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí.
2. 01 (một) dao bấm gửi giám định là vũ khí, loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.
3. 01 (một) mẫu vật có hình dạng khẩu súng gửi giám định không phải là vũ khí.
4. 01 (một) chiếc côn gửi giám định là vũ khí, loại vũ khí thô sơ.”

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Toàn bộ mẫu vật gửi giám định nêu trên, được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã gửi 01 đĩa DVD (màu vàng, nhãn hiệu Maxell, dung lượng 4,7G, được niêm phong trong phong bì ký hiệu DV) chứa 01 video “1653381263635”, dung lượng 23,2 MB và 01 video “1654148569740”, dung lượng 51,4 MB sao lưu từ điện thoại thu giữ của Nguyễn Hữu T để gửi trung cầu giám định về kỹ thuật số và điện tử.

Tại bản kết luận giám định số 658/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02(hai) tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell (ký hiệu M1) bên trong có chứa 01 video “1653381263635”, dung lượng 23,2 MB và 01 video “1654148569740”, dung lượng 51,4 MB; 01 đĩa DVD-R (ký hiệu DG) bên trong có chứa 05 file âm thanh gồm: “0979726543_24052022_153043” có thời lượng 20 giây; 01 tệp tin “0979726543_24052022_154532” có thời lượng 14 giây; 01 tệp tin “0979726543_24052022_160018” có thời lượng 08 giây; 01 tệp tin “0961547591_02062022_120557” có thời lượng 29 giây; 01 tệp tin “0961547591_02062022_123706” có thời lượng 14 giây và 15 file ảnh của Phạm Văn L để gửi trung cầu giám định về giọng nói và hình ảnh.

Tại bản kết luận giám định số 7287/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file âm thanh mẫu cần giám định (ký hiệu DG).

- Không xác định được có tiếng nói của Phạm Văn L trong các file âm thanh mẫu cần giám định ký hiệu DG do các file âm thanh mẫu cần giám định có chất lượng kém.

- Có hình ảnh của Phạm Văn L trong mẫu so sánh xuất hiện trong file video “1653381263635” mẫu cần giám định.

- Không chuyển nội dung các cuộc hội thoại trong các file âm thanh mẫu cần giám định thành văn bản do không giám định tiếng nói.”

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSNQ-HS ngày 08/02/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện N truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Văn L từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2022.

Phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

* *Về xử lý vật chứng - tài sản tạm giữ*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 vỏ túi niêm phong mã số PS2A 046334 và PS1 2006129;

+ 06 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu K3, H, K4, K4A, K5, K5A;

+ 02 túi ni lông màu trắng trong có mép túi màu đỏ, trong đó: 01 túi KT(6 x 12)cm; 01 túi KT(4 x 6,5)cm;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “01 điện thoại di động; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Phạm Văn L; 01 vỏ phong bì Ký hiệu ĐTL, ký hiệu. Ký hiệu ĐTLA”;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định Vụ: Phạm Văn L, SN 1991, xảy ra ngày 03/6/2022 tại xã Phú Lộc, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,3607 gam; M2 = 0,1497 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Số: 413/KL-KTHS-MT”;

+ 01 túi niêm phong mã số PS1 1907786, trên túi có ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định; Số: 413/KL-KTHS-MT. Vụ: Phạm Văn L, Sn 1991, xảy ra ngày 03/6/2022 tại xã Phú Lộc, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: Một chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóng); Một túi nilon kích thước (2x1,5) cm; Một bật lửa ga màu đỏ; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Sim số điện thoại 0973714801 thu giữ của Đỗ Hồng M, 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT và 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT1. Ký hiệu: SM”;

+ 01 quận băng dính hai mặt, màu vàng đường kính 10,5 cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen xám của Phạm Văn L dùng vào việc bán ma túy.
- Trả lại cho Phạm Văn L số tiền 5.200.000 đồng.
- Buộc Phạm Văn L nộp lại số tiền 1.000.000 đồng do bán ma túy mà có, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy. Khoảng tháng 5/2022 bị cáo bắt xe ô tô từ N lên khu vực bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 600.000 đồng được 01 gói ma túy loại Methamphetamine, về nhà bị cáo chia thành 05 gói nhỏ được đựng trong túi nilon. Mục đích để bán cho các đối tượng nghiện khác và sử dụng cho bản thân. Trong hai ngày 24/5/2022 và 02/6/2022, tại nhà của bị cáo, bị cáo đã nhận được điện thoại của Đỗ Hồng M, trú tại: thôn Thái Sơn, xã Sơn Lai, huyện N hỏi mua ma túy và bị cáo đã bán cho M mỗi lần 01 gói ma túy mỗi gói giá 500.000 đồng; ngày 03/6/2023, Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra khám xét nhà bị cáo có thu giữ ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và một số tài sản khác, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 24/5/2022 và ngày 02/6/2022, tại nhà của mình, Phạm Văn L là người có tiền án về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Đỗ Hồng M nhằm mục đích kiếm lời với số tiền là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, hồi 14 giờ 35 phút ngày 03/6/2022, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn L ở thôn Thống Nhất, xã Phú Lộc, huyện N đã phát hiện L có hành vi cất giấu 02 túi Methamphetamine có khối lượng 0,5802 gam nhằm mục đích bán để kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo Phạm Văn L đã cấu

thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những vi phạm vào chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về việc trao đổi chất ma túy, mà còn là một trong các nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; có tiền án về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo

Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng - tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen lắp sim 0973.714.801 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng (không lắp sim) thu giữ của Nguyễn Hữu T. Quá trình điều tra xác định, 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của anh Điền Văn Trọng sinh năm 1974, trú tại: thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Trong đó: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen là của anh Trọng cho T mượn sử dụng; còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng (không lắp sim) là của anh Trọng gửi cho T để nhờ T bán hộ. Anh Trọng không biết việc T và M đi mua ma túy đá của L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại 02 chiếc điện thoại nêu trên cho anh Điền Văn Trọng là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh-đen, BKS: 35N1-472.51 (số máy G3D4E1084410, số khung RLCUG1010LY313377) và 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, BKS: 35A-287.89 (số khung RLUB141CAMN003501, số máy G4LAMM956628. Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô và 01 xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Phạm Văn L, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại các phương tiện trên cho L là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu đen, BKS: 35B2-921.04 (số máy JF94E0340131, số khung RLHJF6331MZ674574). Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Hội, sinh năm 1987 trú tại Bản Thường Sung, xã Kỳ Phú, huyện N và không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên trên cho anh Bùi Văn Hội là đúng quy định.

- Đối với 02 thẻ nhớ (nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 16G) thu giữ tại 02 camera lắp tại cửa bếp và nóc loa tại kệ tivi trong phòng khách nhà L (khi khám xét khẩn cấp); 05 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Văn L (gồm: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 02 thẻ ngân hàng VP BANK, 01 thẻ ngân hàng MB); 01 cân điện tử màu đen, KT(13 x 7 x 2)cm (trên mặt có ghi chữ “DIGITAL SCALE 2XAAA BATTERY MADE IN CHINA); Quá trình điều tra xác định, số đồ vật, tài sản trên là tài sản hợp pháp của Phạm Văn L, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Phạm Văn L là có căn cứ.

- Đối với 01 gậy rút bằng kim loại, có hình trụ, chiều dài tối đa khi rút ra là 65 cm, chiều dài khi thu lại là 24,5cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen, đường kính phần tay cầm là 2,5 cm, đường kính phần đầu gậy 1,5 cm; 01 dao bấm bằng kim loại, tổng chiều dài khi mở lưỡi dao là 26,2cm; phần lưỡi sắc nhọn, chiều dài là 11,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5 cm, phần cán dài 14,7cm, phần rộng nhất của cán dao là 3cm; 01 mẫu vật có hình dạng khẩu súng, làm bằng gỗ và kim loại, KT (34,5 x 15,5 x 3,3)cm. Mẫu vật được cấu tạo gồm 02 phần chính: phần thân và phần nòng. Phần thân làm bằng gỗ màu vàng. Phần nòng làm bằng kim loại sơn màu đen, có hình trụ, chiều dài 27,5cm, đường kính ngoài là 2,6cm, đường kính trong phía đầu là 2cm. Trên mẫu vật không có ký hiệu, ký tự, biểu tượng gì; 01 chiếc côn được cấu tạo gồm hai khúc, làm bằng gỗ, sơn màu đen; 02 khúc gỗ giống nhau, có kích thước: chiều dài là 32,5cm, đường kính phần đầu lớn là 2,5cm, đường kính phần đầu nhỏ là 2cm, được kết nối với nhau bằng đoạn dây dù màu xanh, đoạn dây nối giữa hai khúc gỗ dài 11,5 cm. Quá trình điều tra xác định, số đồ vật, công cụ hỗ trợ và vũ khí nêu trên là của Phạm Văn L mua về để sử dụng và không có nhu cầu nhận lại. Hành vi trên của Phạm Văn L đã vi phạm các điểm a, điểm c, khoản 4, Điều 11 - Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn L theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

- Đối với 01 quyển vở (bìa ngoài quyển vở ghi Sở giáo dục đào tạo tỉnh Ninh Bình, trường THPT N A, bên trong quyển vở có 05 trang giấy), trong quyển vở có kẹp, gồm: 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy vay tiền mang tên Đinh Văn Thắng; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy vay tiền mang tên Lương Văn Đức; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy vay tiền mang tên Trần Thái Nguyên và 01 sổ hộ khẩu phô tô mang tên Nguyễn Minh Nghĩa; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy vay tiền mang tên Phạm Ngọc Chiến; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy vay tiền mang tên Trần Thị Thu Hương; 01 giấy vay tiền và 01 giấy mượn tiền mang tên Trần M Quỳnh; 01 giấy vay tiền của Nguyễn Văn Sỹ và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn Huân. Quá trình điều tra xác định các đồ vật tài liệu trên thu giữ tại nơi ở của L không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy hoặc hành vi phạm pháp luật nào khác của L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại quyển sổ cho Phạm Văn L, trả các giấy tờ tài liệu liên quan cho chủ sở hữu có tên nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Tài sản và vật chứng còn lại:

- Đối với: 02 vỏ túi niêm phong mã số PS2A 046334 và PS1 2006129; 06 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu K3, H, K4, K4A, K5, K5A; 02 túi ni lông màu trắng

trong có mép túi màu đỏ, trong đó: 01 túi KT(6 x 12)cm; 01 túi KT(4 x 6,5)cm; 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “01 điện thoại di động; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Phạm Văn L; 01 vỏ phong bì lý hiệu ĐTL, ký hiệu. Ký hiệu ĐTLA”; 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định Vụ: Phạm Văn L, SN 1991, xảy ra ngày 03/6/2022 tại xã Phú Lộc, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,3607 gam; M2 = 0,1497 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Số: 413/KL-KTHS-MT”; 01 túi niêm phong mã số PS1 1907786, trên túi có ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định; Số: 413/KL-KTHS-MT. Vụ: Phạm Văn L, Sn 1991, xảy ra ngày 03/6/2022 tại xã Phú Lộc, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: Một chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóng); Một túi nilon kích thước (2x1,5) cm; Một bật lửa ga màu đỏ; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”; 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Sim số điện thoại 0973714801 thu giữ của Đỗ Hồng M, 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT và 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT1. Ký hiệu: SM”; 01 quân băng dính hai mặt, màu vàng đường kính 10,5 cm. Không còn giá trị kinh tế và là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 5.200.000 đồng, thu của Phạm Văn L, không liên quan gì đến việc phạm tội, cần trả lại cho Phạm Văn L.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen xám thu của Phạm Văn L, L dùng vào việc bán ma túy, cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc Phạm Văn L phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn L khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bệnh viện Bạch Mai, thành phố Hà Nội. Do đó, không có căn cứ xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Đỗ Hồng M, Nguyễn Hữu T mua Methamphetamine của Phạm Văn L. Riêng M đã sử dụng hết số ma túy này nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, còn lượng Methamphetamine thu giữ trong coóng thủy tinh thu của T không xác định được khối lượng. Do đó, hành vi của Đỗ Hồng M, Nguyễn Hữu T không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Sơn Lai, huyện N đưa M vào diện quản lý người nghiện; đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Phạm Văn L 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2022.

- Phạt bổ sung: 5.000.000(Năm triệu) đồng, sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 vỏ túi niêm phong mã số PS2A 046334 và PS1 2006129;

+ 06 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu K3, H, K4, K4A, K5, K5A;

+ 02 túi ni lông màu trắng trong có mép túi màu đỏ, trong đó: 01 túi KT(6 x 12)cm; 01 túi KT(4 x 6,5)cm;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “01 điện thoại di động; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Phạm Văn L; 01 vỏ phong bì Ký hiệu ĐTL, ký hiệu. Ký hiệu ĐTLA”;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định Vụ: Phạm Văn L, SN 1991, xảy ra ngày 03/6/2022 tại xã Phú Lộc, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,3607 gam; M2 = 0,1497 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Số: 413/KL-KTHS-MT”;

+ 01 túi niêm phong mã số PS1 1907786, trên túi có ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định; Số: 413/KL-KTHS-MT. Vụ: Phạm Văn L, Sn 1991, xảy ra ngày 03/6/2022 tại xã Phú Lộc, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: Một chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa màu trắng và một đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóng); Một túi nilon kích thước (2x1,5) cm; Một bật lửa ga màu đỏ; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong”;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Sim số điện thoại 0973714801 thu giữ của Đỗ Hồng M, 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT và 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTT1. Ký hiệu: SM”;

+ 01 quần băng dính hai mặt, màu vàng đường kính 10,5 cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen xám của Phạm Văn L dùng vào việc bán ma túy.

- Trả lại cho Phạm Văn L số tiền 5.200.000 đồng.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 10/02/2023 và Ủy nhiệm chi số 03 lập ngày 24/02/2023 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Buộc Phạm Văn L phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (20/3/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- CA H. NQ;
- Chi cục THADS H.NQ;
- Sở Tư pháp NB;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Quang Chung

.